

Lâm Đồng, ngày 05 tháng 02 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH CẢ NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách cả năm 2024 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024 được phân bổ	Ước thực hiện năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm 2024 so với năm 2023 (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	29.823,00	29.014,50		
I	Nguồn ngân sách trong nước	29.823,00	29.014,50		
1	Chi quản lý hành chính	29.793,00	28.989,22		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	16.287,0	16.178,7	99	126
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	13.506,0	12.810,52	95	193
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	30	25,28	84,27	230
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	30	25,28	84,27	230
5	Chi Sự nghiệp kinh tế				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024 được phân bổ	Ước thực hiện năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm 2024 so với năm 2023 (tỷ lệ %)
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN



Đoàn Thị Thu

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Trương Thị Mộng Di